

Bản án số: 42/2024/HNGĐ-ST

Ngày 10 tháng 5 năm 2024

V/v tranh chấp xin ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU- TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Yến Nhi

Các hội thẩm nhân dân: Bà Dư Thị Út

Bà Khưu Liên Dung

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tô Hồng Đức - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Như – Kiểm sát viên.

Vào ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 168/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXX-ST ngày 19 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị V, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm N, phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ kiện nguyên đơn chị Phan Thị V trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Minh T tự nguyện chung sống vợ chồng từ đầu năm 2009, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2016 đến nay vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị V yêu cầu được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị V và anh T có một con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 11/3/2010. Hiện nay cháu Toàn đang sống cùng anh T. Khi ly hôn chị V đồng ý giao cháu T cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Minh T trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh và chị V tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2009 và không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống và vợ chồng chị đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Anh nhận thấy giữa anh và chị V cũng đã không còn tình cảm gì với nhau. Nay chị V xin ly hôn với anh thì anh cũng đồng ý.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị V có một con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 11/3/2010 (Hiện nay cháu T đang sống chung cùng anh T). Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:*

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ theo thủ tục tố tụng và các văn bản có liên quan nên về hình thức tố tụng Viện kiểm sát xét thấy bảo đảm đủ điều kiện và hợp pháp. Các đương sự chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Phan Thị V và anh Nguyễn Minh T là vợ chồng. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 11/3/2010 cho anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng: Anh T không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết tại phiên tòa hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, sau khi thảo luận Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị V khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh T nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh T, hiện đang cư trú tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị V và anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị V và bị đơn anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

[3] Xét quan hệ hôn nhân: Vào năm 2009, chị V và anh T tự nguyện chung sống vợ chồng, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống chị V và anh T thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nên chị V xin ly hôn và anh T đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng, việc chị V và anh T chung sống vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử không giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị V và anh T mà tuyên bố không công nhận chị Phan Thị V và anh Nguyễn Minh T là vợ chồng.

[4] Về con chung: Chị V và anh T thống nhất xác định: Quá trình chung sống, anh chị có một con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 11/3/82010. Hiện nay cháu T đang sống cùng anh T. Khi ly hôn chị V và anh T thống nhất giao cháu T cho anh T trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng. Thấy rằng đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử ghi nhận và cháu T có nguyện vọng sống cùng anh T nên có cơ sở giao cháu T cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

[5] Về cấp dưỡng: Anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Chị V phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

[8] Như đã phân tích ở trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Phan Thị V và anh Nguyễn Minh T là vợ chồng.

2/. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 11/3/2010 cho anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (Cháu T đang sống cùng anh T). Chị V có quyền và nghĩa vụ thăm con chung không ai có quyền ngăn cản.

3/. Về cấp dưỡng: Anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

5/. Về án phí: Chị V phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị V đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002597 ngày 19 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- THA TP. Bạc Liêu;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Yến Nhi